TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 34/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 24/7/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Th
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Đức Th
2. Bà Trần Xuân Đ

- *Thư ký phiên tòa* : Ông Nguyễn Bá Anh H– Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Kỳ - Chức vụ Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2024/TLST- HNGĐ ngày 22/3/2024. Về việc " *Tranh chấp ly hôn* " .

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐHPT ngày 03/7/2024 giữa :

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Hưng Thái, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

Bị đơn : Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Bồn Xăng, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
Chỗ ở hiện nay : Ấp 1, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 3 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày :

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Đức Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, đến năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi chung sống bà Nguyễn Thị Th có thời gian quen nhau 1 năm, sau khi chung sống vợ chồng sống tại ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống không hạnh phúc . Vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay.

Hiện nay vợ chồng không thể chung sống với nhau nữa nên bà Nguyễn Thị Th làm đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Đức Đ .

- Về con chung : Vợ chồng có 01 con tên Nguyễn Đức Anh D, sinh ngày 18/7/2006, hiện nay con đang sống với bà Nguyễn Thị Th tại Thôn Hưng Thái, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, khi ly hôn bà Thiết nhận nuôi con, không yêu cầu ông Đức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra chúng tôi không nhận ai làm con nuôi, hiện nay bà Thiết không có thai .

- Về tài sản : Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ : Hiện nay vợ chồng không nợ ai, và vợ chồng cũng không cho ai vay nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Đức Đ trình bày:

- Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đã tiến hành mời ông Nguyễn Đức Đ để hòa giải nhưng ông Đức vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Đức Đ .

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Nguyễn Đức Anh D, sinh ngày 18/7/2006, xét nguyện vọng của cháu Dũng có nhu cầu ở với mẹ nên cần giao cho bà Nguyễn Thị Th chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu ông Đức cấp dưỡng nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận .

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí : Đương sự phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đức Đ, ông Đức có hộ khẩu tại ấp Bồn xăng xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, chỗ ở hiện nay : Ấp 1, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt ; Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Đức Đ hiện nay Tòa án tống đạt theo quy định pháp

luật. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng các đương sự.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Đức Đ có thời gian chung sống từ năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2007, nguyên nhân theo bà Nguyễn Thị Th trình bày do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, ông Đức không tu trí làm ăn dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Th xác định không còn thương ông Đức nữa và cương quyết xin được ly hôn với ông Nguyễn Đức Đ, vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay , trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân suốt thời gian dài mà không hàn gắn được, bà Nguyễn Thị Th xác định không còn thương ông Nguyễn Đức Đ nữa, cương quyết xin được ly hôn với ông Đức. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Đức Đ.

[4] Về con chung: Vợ chồng có con 01 con tên Nguyễn Đức Anh D, sinh ngày 18/7/2006, xét nguyện vọng của cháu Dũng có nhu cầu ở với mẹ nên cần giao cho bà Nguyễn Thị Th chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu ông Đức cấp dưỡng nuôi con cần ghi nhận .

[5] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có .

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phù hợp với nhận xét của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng : Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228,

Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th :

- Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Đức Đ .

2. Về con chung : Giao cháu Nguyễn Đức Anh D, sinh ngày 18/7/2006 cho bà Nguyễn Thị Th chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu ông Nguyễn Đức Đ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết .

4. Về nợ : Không có .

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0006151 ngày 22/3/2024.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u> :
-TAND tỉnh Bình Phước
-VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Th

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ .....phút, ngày 24/7/2024 tại phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Th

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Đ
2. Ông Võ Đức Th

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số : 89/2024/TLST- HNGĐ ngày 22/3/2024. Về việc " *Tranh chấp ly hôn* " .

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Hưng Thái, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

Bị đơn : Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp Bồn Xăng, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Chỗ ở hiện nay : Ấp 1, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, các quy định của pháp luật .

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về quan hệ pháp luật : *"Xin ly hôn"*

HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

2. Về điều luật áp dụng : Áp dụng : Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

3. Về phần quyết định : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

- Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Đức Đ .

HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

4. Về con chung : Giao cháu Nguyễn Đức Anh D, sinh ngày 18/7/2006 cho bà Nguyễn Thị Th chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu ông Nguyễn Đức Đ cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

5. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết .

HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

6. Về nợ : Không có .

HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

7. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0006151 ngày 22/3/2024.

HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

8. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

9. Phần quyết định khác: Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi ……giờ ….. phút, ngày 24 tháng 7 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây .

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**